

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số: 02/HDUQ/2018/CKS-HĐĐT

Căn cứ:

- Bộ Luật dân sự của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Thương mại nước CHXHCN Việt Nam số 36/2005/QH11;
- Thông tư số 32/2011/TT- BTC của Bộ tài chính hướng dẫn về khởi tạo phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0313749326 ngày 11/04/2016, cùng với sổ cổ đông và Biên bản họp hội đồng quản trị của Công Ty Cổ Phần Hóa Đơn Điện Tử Vi Na.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2018, chúng tôi gồm:

1. Bên Ủy Quyền (Sau đây gọi là Bên A)

Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỮ KÝ SỐ VI NA
Địa chỉ : 41A Nguyễn Phi Khanh, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 38202261 Fax :
Mã số thuế : **0309612872**
Đại diện : **Ông NGUYỄN HOÀNG VŨ** Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**

2. Bên được Ủy Quyền (Sau đây gọi là Bên B)

Bên B : CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ VI NA
Địa chỉ : 41A Nguyễn Phi Khanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
Mã số thuế : **0313749326**
Đại diện : **Ông LÊ PHÚC TRẦN TÂM** Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng ủy quyền theo nội dung như sau:

Điều 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **“Hợp đồng”**: Là sự thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;
- **“Ngày làm việc”**: Là ngày dương lịch, quy định gồm 05 ngày/tuần (từ thứ 2 đến thứ 6) trừ ngày lễ, tết;
- **“Luật”**: Là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- **“Phần mềm Hóa đơn điện tử SmartSign”**: Là toàn bộ hệ thống và phần mềm cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử thuộc sở hữu của Công Ty Cổ Phần Chữ Ký Số Vi Na, tên thương hiệu là Hóa đơn điện tử Vi Na.
- **“Cổ đông sáng lập”**: Công Ty Cổ Phần Chữ Ký Số Vi Na là cổ đông sáng lập của Công Ty Cổ Phần Hóa Đơn Điện Tử Vi Na với giá trị góp vốn là 14.000.000.000 đồng (Mười bốn tỷ đồng chẵn) – tương đương 70%.

Điều 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

1. Bên A ủy quyền cho Bên B được hoạt động kinh doanh phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na).
2. Bên A ủy quyền cho Bên B ký hợp đồng, xuất hóa đơn, thu tiền khi triển khai phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na) cho khách hàng.
3. Bên A ủy quyền cho Bên B phát triển hệ thống đại lý kinh doanh phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na). Bên B được quyền đối soát, thu tiền, xuất hóa đơn, ký hợp đồng với các đại lý.
4. Thời gian Ủy Quyền:

Bên B sẽ bắt đầu triển khai cung cấp phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na) theo sự ủy quyền của Bên A từ ngày 01/01/2018 cho đến khi có sự thay đổi khác bằng văn bản.

Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Quyền của Bên A

- A. Được quyền yêu cầu Bên B báo cáo tình hình kết quả kinh doanh phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na) định kỳ: hàng tháng, hàng quý, hàng năm; và khi có yêu cầu đột xuất bằng văn bản của Bên A.
- B. Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na). Kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ của Bên B theo quy định của pháp luật.
- C. Bên A có quyền đóng góp ý kiến về kế hoạch kinh doanh của Bên B.
- D. Bên A có quyền kiểm tra hệ thống của Bên B, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định.

2. Nghĩa vụ của Bên A

- A. Bên A có nghĩa vụ đảm bảo năng lực tài chính cho Bên B khi có yêu cầu của các đơn vị chủ quản.
- B. Bên A có nghĩa vụ hỗ trợ giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ khắc phục các sự cố nếu có phát sinh cho Bên B và các khách hàng của Bên B
- C. Bảo dưỡng hệ thống theo định kỳ: 6 tháng một lần để đảm bảo hệ thống vận hành ổn định trong suốt thời gian Bên B cung cấp phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na).
- E. Bảo mật dữ liệu khách hàng của Bên B và các thông tin liên quan đến Hợp đồng giữa Bên B và khách hàng.
- F. Cung cấp thông tin, tài liệu, trích xuất dữ liệu có liên quan đến Bên B, dịch vụ Bên B cung cấp theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- G. Không chịu các trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc phát hành, lưu trữ, sử dụng phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na) của Bên B.
- H. Lưu trữ dữ liệu của Bên B. Đồng thời Bên A phải có trách nhiệm hỗ trợ Bên B chuyển giao dữ liệu thông tin trên hệ thống của Bên B cho Bên Thứ 3 hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp chấm dứt hợp đồng này.

Điều 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B

- A. Quản trị và chủ động trong việc kinh doanh phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na): phát hành, lưu trữ và truyền tải phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na) giữa Bên B với khách hàng của Bên B.
- B. Có quyền triển khai các dịch vụ khác có ứng dụng phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na).
- C. Có quyền chủ động triển khai các sản phẩm, dịch vụ khác theo đúng Giấy phép đăng ký kinh doanh của Bên B.
- D. Có quyền yêu cầu Bên A đứng ra bảo lãnh các vấn đề về tài chính, hệ thống kỹ thuật khi có yêu cầu của cơ quan, đơn vị có liên quan.
- E. Được Bên B hỗ trợ dịch vụ, tư vấn liên quan tới cung cấp và sử dụng phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na).
- F. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên B

- A. Bên B có nghĩa vụ báo cáo tình hình kinh doanh phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na) định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bên A.
- B. Bên B có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để Bên A thực hiện khảo sát và kiểm tra hiện trạng hệ thống.

- C. Cung cấp các thông tin một cách chính xác, trung thực; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu các thông tin không hợp pháp.
- D. Quản lý, sử dụng phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na) theo đúng quy định và hướng dẫn của Bên A, tuân thủ đúng Luật Giao dịch điện tử, Hóa đơn điện tử của Chính phủ.
- E. Bên B có trách nhiệm đảm bảo có quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu khi hệ thống phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na) gặp sự cố.
- F. Bên B phải chịu trách nhiệm bảo mật dữ liệu mà Bên A cung cấp.
- G. Bên B có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng mục đích, bảo mật thông tin, tài liệu mà Bên A cung cấp phục vụ triển khai dịch vụ theo Hợp đồng này, không được phép chuyển giao sản phẩm cho Bên thứ 3.
- H. Khi có sự cố dịch vụ, Bên B phải thông báo cho đầu mối liên hệ của Bên B để cùng phối hợp xử lý.

Điều 5. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 1. Mọi trường hợp hay tình huống xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được, vượt quá khả năng khống chế hợp lý của Bên A hoặc Bên B gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng đã ký như các sự kiện thiên nhiên gồm bão, lũ lụt, hạn hán, động đất, chiến tranh, hay các sự kiện chính trị như chiến tranh, bạo động, đình công, khủng hoảng kinh tế, tấn công mạng sẽ được xem là trường hợp Bất khả kháng.
- 2. Trong trường hợp bất khả kháng xảy ra, các Bên có trách nhiệm thông báo cho nhau về trường hợp Bất khả kháng, hậu quả có thể xảy ra đối với hệ thống. Việc tiến hành triển khai tiếp hợp đồng trong trường hợp này sẽ theo sự thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên.

Điều 6. TẠM NGỪNG ỦY QUYỀN

- 1. Việc Ủy Quyền của Bên A sẽ tạm ngưng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - A. Khi Bên A yêu cầu bằng văn bản tới Bên B đề nghị dừng Ủy Quyền;
 - B. Khi Bên A phát hiện ra bất cứ sai sót nào từ phía Bên B có ảnh hưởng đến việc sử dụng, lưu hành Hóa đơn điện tử, và Bên A thông báo cho bên B, và hai bên cùng thống nhất tạm ngưng Ủy Quyền
 - C. Khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- 2. Khi có căn cứ tạm dừng cung cấp phần mềm dịch vụ hóa đơn điện tử SmartSign (với tên thương hiệu Hóa đơn điện tử Vi Na), Bên A sẽ tiến hành tạm dừng, đồng thời ngay lập tức thông báo cho Bên B

Điều 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

- 1. Hợp đồng tự chấm dứt trong các trường hợp sau:

- A. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A về việc yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền
 - B. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng Ủy Quyền với Bên A trong trường hợp phát hiện Bên A vi phạm các quy định của Pháp Luật.
 - C. Trường hợp Bên B chủ động chấm dứt hợp đồng, Bên B phải có văn bản gửi Bên A ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dừng hợp đồng Ủy Quyền.
 - D. Trường hợp Bên A chủ động chấm dứt hợp đồng thì Bên A phải có văn bản đề nghị gửi cho Bên B ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày chính thức chấm dứt hợp đồng Ủy Quyền.
2. Thanh lý hợp đồng: Hợp đồng được coi như là tự động thanh lý khi hết thời hạn hợp đồng và hai bên làm hết trách nhiệm, nghĩa vụ trong hợp đồng mà hai bên không xảy ra tranh chấp.
 3. Hợp đồng Ủy Quyền mặc nhiên hết hiệu lực khi một trong hai Bên bị mất tư cách pháp nhân.

Điều 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.
3. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này đều phải được các bên nhất trí và lập thành văn bản, và được coi là phụ lục bổ sung có giá trị pháp lý gắn liền với hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Tổng Giám đốc

NGUYỄN HOÀNG VŨ



ĐẠI DIỆN BÊN B
Tổng Giám đốc

LÊ PHÚC TRẦN TÂM

